

Thứ tư, ngày 28 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Giữ chỉ số

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 29/3/2018		•	
Tuần 26/3-30/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Áp lực của chứng khoán thế giới khiến chỉ số giảm điểm đầu phiên, tuy nhiên các cổ phiếu trụ tăng điểm đã giúp thị trường phục hồi. Dù tăng mạnh đầu phiên chiều nhưng áp lực bán ra đã khiến các chỉ số không thể bứt phá.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+1.45 điểm), MSN (+0.60 điểm), BID (+0.57 điểm), VJC (+0.50 điểm) và PLX (+0.43 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm SAB (-1.15 điểm), VNM (-1.07 điểm), CTG (-0.82 điểm), VCB (-0.66 điểm) và MBB (-0.27 điểm).
- Sự phân hóa vẫn đang lan rộng trên thị trường đặc biệt là ở nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn. Lực cầu bất đáy đã giúp nhóm Dầu khí không còn điều chỉnh mạnh trong khi áp lực bán vẫn đang có xu hướng gia tăng ở nhóm Ngân hàng.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,299 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 12.89 điểm. Thị trường có 120 mã tăng và 160 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.51 điểm, đóng cửa tại 1,172.24 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index giảm 0.73 điểm xuống 132.56 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 82.25 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHC (67 tỷ), VNM (39.5 tỷ) và HDB (28.4 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 5.82 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường tiếp tục chứng kiến một phiên giằng co xung quanh đỉnh của chỉ số VN-Index. Lý do là bởi sự phân hóa trong các nhóm ngành cũng như nhóm cổ phiếu. Trong khi phần lớn các cổ phiếu Ngân hàng chịu sự điều chỉnh, các cổ phiếu thuộc ngành Bất động sản và Xây dựng được giao dịch khá tích cực (NVL chạm giá trần phiên thứ 2 liên tiếp, tuy nhiên đã bị bán mạnh vào cuối phiên giao dịch). Việc thanh khoản có xu hướng suy yếu cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. BSC nhận định với biên độ thị trường ngày càng thu hẹp cùng thanh khoản tiếp tục duy trì mức thấp sẽ khiến chỉ số VN-Index tiếp tục đấu tranh quanh vùng đỉnh trước khi có những tín hiệu đột phá. Nhà đầu tư nên cân bằng tỷ trọng cổ phiếu và tiền mặt để dễ dàng phản ứng với thị trường.

Phân tích kỹ thuật: VSC_Vượt đỉnh

(Vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem trang 4 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1172.24**
Giá trị: 4299.45 tỷ **0.51 (0.04%)**
Khối ngoại (ròng): 82.25 tỷ

HNX-INDEX **132.56**
Giá trị: 759.03 tỷ **-0.73 (-0.55%)**
Khối ngoại (ròng): -5.82 tỷ

UPCOM-INDEX **59.75**
Giá trị: 289.8 tỷ **-0.52 (-0.86%)**
Khối ngoại(ròng): 73.62 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.6	-1.04%
Giá vàng	1,340	-0.37%
Tỷ giá USD/VND	22,825	0.05%
Tỷ giá EUR/VND	28,164	-0.10%
Tỷ giá JPY/VND	21,582	-0.32%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.1%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHC	67.00	NVL	67.40
VNM	39.50	CTD	31.00
HDB	28.40	DHG	22.90
AAA	26.40	VRE	18.90
SSI	19.30	VJC	10.00

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

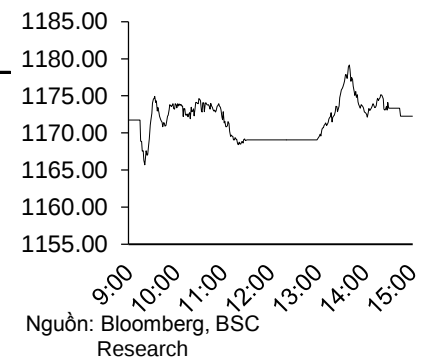
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VCS	4.7	257.6	213	269	MUA	Tăng giá kéo dài
DVN	0.6	19.3	19	21	BÁN	Giảm giá kéo dài
QCG	0.5	13.5	13	15	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DRH	1.0	18.4	18	20	MUA	Giảm giá kéo dài
SCR	1.8	12.6	10	14	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
ASM	1.1	10.5	10	11	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
FPT	1.7	58.9	53	65	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
VCG	0.9	23.2	22	25	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
SHB	5.6	13.0	13	14	BÁN	Tín hiệu BÁN cùng Thanh khoản giảm
HNG	0.8	8.8	8	10	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

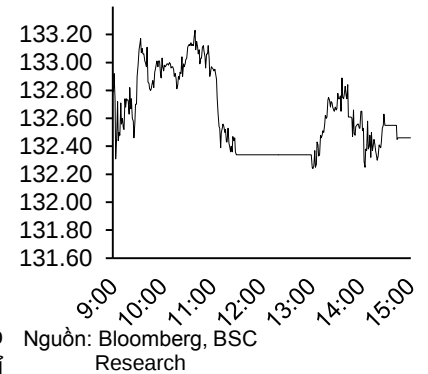
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: VSC_Vượt đỉnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá dài hạn
- Chỉ báo MACD: cắt lên đường tín hiệu cho tín hiệu mua
- Chỉ báo OBV: tăng, tiếp cận ngưỡng đỉnh cũ.

Nhận định: VCS sau khi điều chỉnh mạnh xuống mức 190 vào giữa tháng 2, VCS đã có hồi phục mạnh để trở lại xu hướng tăng và chính thức vượt đỉnh với khối lượng lớn. Chỉ báo MACD, OBV đều đưa ra tín hiệu đà tăng sẽ tiếp tục.

Khuyến nghị: nhà đầu tư có thể gia tăng tỉ trọng VCS trong phiên tiếp theo nếu giá tiếp tục xu hướng tăng và khối lượng dự kiến nằm trên trung bình 10 ngày. Nếu giá hoặc khối lượng không đạt điều kiện, nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi các phiên tiếp theo để xác nhận rõ ràng xu hướng tăng điểm trong thời gian sắp tới.

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1146.5	0.0%	-14.7%
VN30F1805	1153.0	-0.1%	-22.4%
VN30F1806	1160.6	0.0%	-49.2%
VN30F1809	1183.0	0.2%	-30.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	115	1.3	1.8
VJC	225	1.4	1.3
MSN	110	1.3	1.2
HPG	60	0.8	0.9
NVL	66	1.7	0.6

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
CTD	152	-3.7	-0.4
DHG	112	-2.7	-0.3
SAB	239	-2.0	-0.9
CTG	35	-1.7	-0.4
SSI	40	-1.3	-0.3



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	SCR	23/2/2018	12.15	12.55	3.3%	11.0	15.0
2	HBC	3/5/2018	42.80	44.30	3.5%	37.0	47.9
3	DIG	14/3/2018	27.60	25.50	-7.6%	26.0	34.0
4	DXG	19/3/2018	38.40	36.70	-4.4%	36.0	43.0
Trung bình					-1.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	35.40	156.5%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	59.90	135.2%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	41.50	25.4%	30.5	39.0
4	HCM	18/09/2017	41.9	76.80	83.3%	38.0	48.0
5	PDR	2/3/2018	37.4	39.75	6.4%	34.0	45.0
Trung bình					81.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.0	80.2%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	33.9	14.1%	27.6	34.2
3	ACB	2/2/2018	41.5	46.9	13.0%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	82.9	-0.1%	75.0	114.0
Trung bình					26.8%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	113.2	-0.7%	0.7	1,610	1.6	7,166	15.8	6.1	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	197.0	4.5%	0.8	938	2.9	6,727	29.3	7.2	49.0%	32.6%
BVH	Bảo hiểm	94.0	1.1%	1.5	2,818	1.5	2,246	41.9	4.6	25.2%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	40.9	-0.2%	0.7	401	0.8	2,114	19.3	1.4	43.9%	7.1%
VIC	Bất động sản	114.5	1.3%	1.3	13,305	7.3	2,373	48.3	9.0	10.7%	15.8%
VRE	Bất động sản	50.8	1.0%	1.2	4,254	1.6	1,061	47.9	3.7	32.8%	9.0%
NVL	Bất động sản	66.1	1.7%	0.4	2,490	8.8	2,534	26.1	4.3	5.3%	18.7%
REE	Bất động sản	38.6	1.6%	1.0	527	1.1	4,442	8.7	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	36.7	-2.1%	1.1	490	4.3	2,494	14.7	2.9	41.7%	21.3%
SSI	Chứng khoán	39.5	-1.3%	1.3	870	5.5	2,372	16.7	2.3	52.8%	14.9%
VCI	Chứng khoán	108.0	2.9%	0.6	571	0.1	5,527	19.5	9.3	39.8%	31.9%
HCM	Chứng khoán	76.8	-0.3%	1.0	438	1.1	4,280	17.9	3.8	58.8%	17.8%
FPT	Công nghệ	58.9	-1.0%	0.8	1,377	1.7	5,532	10.6	2.7	49.0%	28.0%
FOX	Công nghệ	77.0	0.0%	0.2	511	0.0	5,180	14.9	3.8	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	127.0	0.2%	1.6	10,708	2.3	4,916	25.8	5.9	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	82.9	1.1%	1.4	4,232	1.8	3,012	27.5	4.7	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	22.1	2.3%	1.9	435	7.2	1,793	12.3	0.9	18.1%	7.6%
PVD	Dầu khí	19.1	-1.5%	1.8	322	1.4	0	412.6	0.6	24.4%	0.2%
DHG	Dược	112.4	-2.7%	0.4	647	3.1	4,367	25.7	5.3	46.1%	20.5%
TRA	Dược	104.0	-1.0%	0.0	190	0.0	5,811	17.9	4.2	48.8%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.0	-0.5%	0.9	379	0.2	1,532	14.4	1.1	22.9%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.3	-0.4%	0.5	287	0.2	1,077	11.4	1.1	3.7%	9.6%
VCB	Ngân hàng	70.5	-0.7%	1.5	11,174	5.1	2,525	27.9	4.7	20.6%	17.8%
BID	Ngân hàng	44.6	1.0%	1.3	6,709	3.3	2,019	22.1	3.3	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	35.2	-1.7%	1.5	5,774	7.6	1,996	17.6	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	64.9	0.0%	0.7	4,281	5.3	4,564	14.2	3.3	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	35.4	-1.1%	1.0	2,831	6.3	1,955	18.1	2.3	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	46.9	-1.3%	0.8	2,241	4.7	1,953	24.0	3.2	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	72.5	-0.7%	0.9	261	0.7	5,757	12.6	2.4	71.5%	18.3%
NTP	Nhựa	62.5	0.8%	0.4	246	0.0	5,519	11.3	2.7	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	30.0	-1.6%	1.4	951	0.1	286	104.9	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	59.9	0.8%	0.9	4,003	6.3	5,540	10.8	2.8	39.6%	30.8%
HSG	Thép	22.9	0.0%	1.0	353	0.9	3,523	6.5	1.6	25.8%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	211.0	-0.9%	0.7	13,490	5.5	6,356	33.2	13.1	59.5%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	239.1	-2.0%	0.9	6,755	1.1	7,350	32.5	11.2	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	110.4	1.3%	1.0	5,094	2.2	2,877	38.4	7.8	32.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.4	-0.3%	1.1	426	1.4	1,245	13.9	1.4	9.1%	7.6%
ACV	Vận tải	96.0	-0.8%	0.8	9,207	0.4	2,208	43.5	8.6	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	225.0	1.4%	0.8	4,474	6.2	6,233	36.1	20.9	26.4%	68.7%
HVN	Vận tải	47.8	-0.6%	1.8	2,585	0.9	1,938	24.7	3.5	8.9%	14.6%
GMD	Vận tải	31.2	1.6%	0.8	396	2.2	1,946	16.0	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.0	0.0%	1.0	248	0.3	1,500	13.3	1.5	33.7%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	257.6	4.0%	0.7	908	4.7	13,660	18.9	8.6	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	24.6	0.0%	1.0	486	1.1	1,779	13.8	1.8	34.5%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.0	-1.3%	0.8	252	0.0	1,238	12.1	1.1	6.9%	10.0%
CTD	Xây dựng	152.1	-3.7%	0.2	525	2.7	20,436	7.4	1.6	43.4%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.2	-3.3%	1.7	451	0.9	3,197	7.3	1.6	9.6%	23.0%
CII	Xây dựng	30.7	0.3%	0.6	333	1.3	6,012	5.1	1.5	67.1%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	114.50	1.33	1.45	1.45MLN
MSN	110.40	1.28	0.60	450680.00
BID	44.55	1.02	0.57	1.67MLN
VJC	225.00	1.35	0.50	630320.00
PLX	82.90	1.10	0.43	500520.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	239.10	-2.01	-1.16	104670.00
VNM	211.00	-0.94	-1.07	585030.00
CTG	35.20	-1.68	-0.82	4.85MLN
VCB	70.50	-0.70	-0.66	1.64MLN
MBB	35.40	-1.12	-0.27	4.04MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ITD	10.55	7.00	0.01	75400.00
NAV	5.67	6.98	0.00	10.00
TDW	21.50	6.97	0.00	10.00
HU1	9.45	6.90	0.00	87080.00
AGM	9.00	6.89	0.00	260.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HII	23.60	-7.09	-0.01	20710
PNC	18.60	-7.00	-0.01	8380
TLD	15.45	-6.93	-0.01	890440
LAF	10.75	-6.93	0.00	240
NVT	5.70	-6.86	-0.01	355110

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	257.60	3.95	0.21	414700
PVS	22.10	2.31	0.12	7.55MLN
NDN	17.30	9.49	0.06	769400
DNP	18.90	6.78	0.03	18400
SLS	82.00	5.81	0.02	16500

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	46.90	-1.26	-0.50	2.28MLN
SHB	13.00	-1.52	-0.22	9.74MLN
VCG	23.20	-3.33	-0.10	832500
PGS	31.00	-6.06	-0.07	149600
DL1	43.00	-2.27	-0.06	400

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

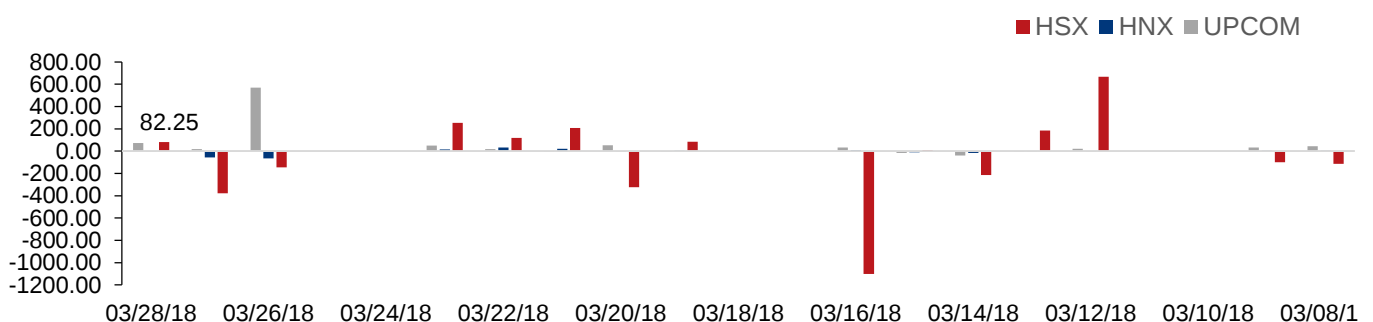
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SIC	13.30	19.60	0.02	31900
KSK	1.10	10.00	0.00	21800
SSM	14.30	10.00	0.01	2400
TV3	33.50	9.84	0.01	500
CAG	47.10	9.79	0.01	100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTW	15.30	-10.00	0.00	100
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.6	530	27.5	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	30.8	2,762	11.2	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.9	669	20.8	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	33.5	749	44.7	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	46.9	1,953	24.0	3.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	39.0	4,735	8.2	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	25.5	383	66.5	2.1	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.0	1,500	13.3	1.5	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	59.9	5,540	10.8	2.8	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.7	2,494	14.7	2.9	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.2	2,801	5.1	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	41.5	5,435	7.6	2.3	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	58.9	5,532	10.6	2.7	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	70.5	2,525	27.9	4.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	22.1	1,793	12.3	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	35.4	1,955	18.1	2.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	152.1	20,436	7.4	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.7	868	7.7	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	137.3	18,611	7.4	2.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	197.0	6,727	29.3	7.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

